

## **BÁO CÁO**

### **Công tác quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện**

Thực hiện Công văn số 1162/SVHTTDL-NSVH ngày 11/4/2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh về việc báo cáo công tác quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo công tác quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện như sau:

#### **1. Về công tác QLNN tại thiết chế văn hóa, thể thao**

##### **1.1. Về quy hoạch và quản lý quy hoạch thiết chế văn hóa, thể thao**

- Về quy hoạch sử dụng đất sử dụng thiết chế văn hóa thể thao gắn với quy hoạch quy hoạch NTM: Tính đến nay toàn huyện có 36/36 xã, thị trấn (đạt 100%) đã thực hiện quy hoạch sử dụng đất cho thiết chế văn hóa, thể thao gắn với kế hoạch, mục tiêu xây dựng nông thôn mới. (nhà văn hóa, sân thể thao, khu vui chơi giải trí cho người cao tuổi và thanh thiếu nhi);

+ Số lượng Trung tâm văn hóa, thể thao xã có quy hoạch quỹ đất độc lập đủ cho xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã theo quy định tại Thông tư số 12/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/TT-BVHTTDL là: 36;

+ Số lượng Nhà văn hóa, khu thể thao thôn có quy hoạch quỹ đất độc lập đủ cho xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã theo quy định tại Thông tư 06/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/TT-BVHTTDL là: 254;

##### **1.2. Về triển khai công tác quản lý Nhà nước về thiết chế văn hóa thể thao cơ sở trên địa bàn**

Trong những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch, tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt cơ sở, cán bộ công chức VHXH triển khai đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết của Trung ương, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư, Hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Huyện ủy, HĐND như sau:

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/8/2015 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2015-2020.

- Kế hoạch hành động số 510 /KH-UBND ngày 29/3/2016 của UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU.

- Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021.

- Quyết định số 2609-QĐ/HU ngày 06/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện, giai đoạn 2017-2020.

- Kế hoạch số 1463/KH-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện đến năm 2020.

- Kế hoạch số 1759/KH-UBND ngày 16/8/2017 của UBND huyện về việc củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 2516/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện Hương ước, Quy ước.

- Công văn số 53/UBND-VHTT ngày 09/01/2019 của UBND huyện hướng dẫn thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

#### a. Thực trạng bộ máy quản lý

Trong những năm vừa qua, trên cơ sở thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030 và các Thông tư, Hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về thiết chế văn hóa tại địa phương; Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động trong hệ thống thiết chế văn hóa từ huyện đến các xã, thị trấn; thôn, làng.

Cùng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, việc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa tại huyện Triệu Sơn thực hiện khá tốt vai trò và chức năng. Qua đó, đã góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nói chung, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân nói riêng.

Hiện nay, huyện có:

- 01 phòng chuyên môn cấp huyện gồm: 4 cán bộ, công chức;
- 01 Trung tâm VHTT - TDTT gồm có 7 viên chức, lao động;
- 36 công chức văn hóa cấp xã, thị trấn làm công tác văn hóa cấp xã. 100% Công chức Văn hóa các xã thị trấn được đào tạo chuyên ngành quản lý văn hóa. Trong đó trình độ đại học: 31 người; cao đẳng, trung cấp: 05 người;

Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ văn hóa từ huyện đến các xã, thị trấn cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo trình độ quy định; hàng năm thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nghiêm vụ chuyên môn do tỉnh tổ chức.

b. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thiệu Hóa đến năm 2020. UBND huyện Triệu Sơn đã nghiêm túc thực hiện các bước quy hoạch tổng thể, quy hoạch từng phần đảm bảo đạt hiệu quả, cùng với đó công tác quy hoạch xây dựng NTM của các xã, thị trấn đã được UBND huyện thẩm định và phê duyệt theo quy định. Nhìn chung, quy hoạch của các xã, thị trấn cơ bản đạt chất lượng và phù hợp với điều kiện địa phương, đặc biệt là việc giành quỹ đất cho đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng các thiết chế văn hóa cơ sở; đến nay 100% xã, thị trấn hoàn thành việc quy hoạch đất xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao phát triển hệ thống thiết chế văn hóa.

Công tác quản lý quy hoạch được UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên kiểm tra, giám sát việc quy hoạch; chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát hoàn thiện các hồ sơ trình UBND huyện xem xét cấp quyền sử dụng đất theo quy định. (các xã, thị trấn tiếp tục điều chỉnh quy hoạch trung tâm Văn hóa, Thể thao);

c. Về kinh phí:

- Về đầu tư từ ngân sách nhà nước: 58.000.000.000đ; trong đó trên 45 tỷ xây dựng cơ bản, còn lại 13 tỷ đầu tư trang thiết bị.

- Công tác huy động các nguồn lực khác: 48.000.000.000đ; trong đó xây dựng cơ bản 30 tỷ, còn lại 18 tỷ mua sắm trang thiết bị.

***- Về kết quả đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, kinh phí tổ chức các hoạt động:***

Được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, từ năm 2012 đến nay huyện đã tập trung xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao như: Nhà văn hóa thôn, sân vận động, sân tập thể thao đơn giản, nhà văn hóa xã, sân vận động, khu vui chơi giải trí xã bằng các nguồn kinh phí khác nhau.

Từ năm 2015 đến nay, huyện đã xây mới được:

+ 18 Nhà Văn hóa xã với tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ là: 63.000.000.000đ (sáu ba tỉ đồng).

+ Xây mới và sửa chữa được: 172 nhà văn hóa thôn với tổng kinh phí từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ là 13.760.000.000đ

***- Về huy động các nguồn lực khác cho phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.***

Cùng với sự đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước, các cấp ủy đảng, chính quyền cũng đã tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia làm tốt công tác xã hội hóa trong việc xây dựng các thiết chế văn hóa trên địa bàn. Từ năm 2015 đến nay, địa phương đã huy động được: 51.600.000.000đ trong việc xây dựng nhà văn

hóa thôn, phố, các thiết chế phục vụ nhu cầu chơi thể thao, tập thể dục của nhân dân.

d. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý quy hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Song song với việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý quy hoạch; tổ chức thực hiện các hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở luôn được chú trọng và tiến hành thường xuyên nhằm kịp thời xử lý các vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn; đặc biệt chú trọng công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công, xây dựng. Phát huy tốt vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể, Nhân dân trong quá trình đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa... Nhờ đó, đã kịp thời phát hiện và xử lý những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thường xuyên phối hợp với với thanh tra các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra trên địa bàn huyện trên các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa; công tác trùng tu, tôn tạo di tích; lễ hội . . . luôn được UBND huyện sát sao đã góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nói chung, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân nói riêng.

Năm 2015 đến 2018 Phòng VHTT phối hợp với Phòng TNMT, Phòng KTHT kiểm tra 7 cuộc: Xã Đồng Tiến, Thái Hòa, Thọ Vực, Thọ Phú, Thọ Ngọc, Xuân Thọ, Đồng Lợi, Đồng Thắng; ngày 05,06 tháng 3/2019, Phòng VHTT phối hợp Văn phòng BCD phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh kiểm tra 9 xã: Xã Khuyến Nông, Nông trường, An Nông, Minh Châu, Dân Lực, Hợp Thành, Thọ Cường, Thọ Dân, Dân Quyền.

#### **\* Đánh giá chung:**

Do thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở nên nhìn chung, hệ thống thiết chế văn hóa trên địa huyện đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp nhân dân; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Trung ương và của tỉnh.

#### **2. Thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao**

Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; trang thiết bị văn hóa, thể thao luôn được các cấp, các ngành quan tâm, nhân dân nhiệt tình ủng hộ, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Đến nay, cơ bản các xã, thị trấn có đủ phương tiện nghe nhìn phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao của địa phương.

Bên cạnh chính sách hỗ trợ của tỉnh về đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Triệu Sơn đã chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng nghị quyết hỗ trợ, kích cầu cho các

thôn xây dựng mới, sửa chữa các nhà văn hóa thôn, khu thể thao, khu vui chơi giải trí dành cho các lứa tuổi với mức từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ/thôn.

Công tác xã hội hóa để huy động sự đóng góp về sức người, sức của từ nhân dân, các tổ chức tài trợ để xây dựng hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở được quan tâm, đẩy mạnh. Kết quả cụ thể là:

**a. Đối với huyện:**

Hiện nay, huyện có khu trung tâm Văn hóa - Thể thao diện tích 6,5ha, được đầu tư theo hình thức xã hội hóa (doanh nghiệp đầu tư) với các hạng mục công trình cụ thể nhau như:

- 01 Sân vận động 15000 m<sup>2</sup>, 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo 70x45;
- 01 Bể bơi;
- 02 Sân tennis;
- Sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn;
- Nhà tập thể dục thẩm mỹ và tập gym;
- Khu vui chơi, giải trí.
- Khu trung tâm Hội nghị
- Thư viện phục vụ bạn đọc.

*Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là trên 40 tỉ đồng.*

**b. Đối với các xã, thị trấn:**

+ 36/36 xã, thị trấn có nhà văn hóa, trang thiết bị đảm bảo cho các hoạt động. Trong đó có 23 nhà văn hóa hội trường đa năng đạt chuẩn theo quy định của bộ VHTTDL;

+ 36/36 xã, thị trấn đã đầu tư xây dựng và quy hoạch đất cho sân vận động, khu thể thao gắn với khu vui chơi, giải trí dành cho người cao tuổi và thanh thiếu nhi;

**c. Đối với cấp thôn, phố:**

+ Có 254/254 nhà văn, khu thể hóa thôn, phố; trong đó có 172 nhà văn hóa được sửa chữa, xây mới, các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đảm bảo phục vụ nhu cầu hoạt động, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân.

*(Có phụ lục số 1,2,3 kèm theo).*

**3. Hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở trên địa bàn. Số lượng thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tính đến nay, toàn huyện có:

- 23 Nhà văn hóa hội trường đa năng.
- 23/36 sân vận động cấp xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ VHTTDL
- 172 nhà văn hóa và khu thể thao cấp thôn được xây dựng nâng cấp, cơ bản đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**4. Về phát triển nguồn nhân lực**

- Tổng số cán bộ, người lao động tại các thiết chế văn hóa, thể thao, cơ sở; trình độ của đội ngũ cán bộ, người lao động (cấp thôn, cấp xã, cấp huyện)

+ **Cấp huyện:** Trung tâm VH-TT- TĐTT tổng số viên chức, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 07 người, trong đó 01 Phó Giám đốc; 2 viên chức, 04 lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. 100% cán bộ của huyện đều có trình độ Đại học trở lên.

+ **Cấp cơ sở:** Tổng số công chức 36 người; trình độ đại học: 31 người; trình độ trung cấp, cao đẳng về chuyên môn nghiệp vụ: 05 người;

Chuyên ngành đào tạo phù hợp và đáp ứng được các nội dung hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao: 42 người

Trực tiếp quản lý tại các thiết chế văn hóa cơ sở 36 người; thôn 254 người là thôn trưởng, 100% các xã chưa thành lập Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, đây là vấn đề bất cập, chưa phù hợp với điều kiện hoạt động; không phù hợp với chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế; do đó việc quản lý và tổ chức các hoạt động thiết chế văn hóa tại Nhà văn hóa- Khu thể thao xã là do cán bộ công chức văn hóa xã kiêm nhiệm, cơ bản có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên; tại các Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn do Trưởng thôn chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện.

+ **Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trực tiếp quản lý tại các thiết chế văn hóa cơ sở:** Trong những năm qua việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức văn hóa cơ sở, thường xuyên tập huấn, bổ sung kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, về kỹ năng quản lý và tổ chức hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, trang bị nội dung phương thức hoạt động, quản lý, sử dụng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa; hướng dẫn hoạt động phong trào xây dựng thôn, làng văn hoá, gia đình văn hóa, thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; gắn với xây dựng nông thôn mới; kỹ năng tổ chức các loại hình lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới.

**3. Hiệu quả đầu tư sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; việc sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở sau sáp nhập thôn. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ cơ sở trong quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong những năm qua**

Trong những năm gần đây, huyện đã triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nhờ đó các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được quan tâm đầu tư cải tạo, xây dựng mới, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tuy nhiên, việc sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở sau khi sáp nhập thôn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân nên cần được đầu tư và bổ sung thêm. Qua đó, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ cơ sở trong quản lý sử dụng các thiết chế cũng được nâng cao và có ý thức trách nhiệm hơn. Trong những năm gần đây,

cơ bản các xã, thị trấn đã có đủ cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, thông tin của địa phương, góp phần nâng cao đời sống, văn hóa, tinh thần cho người dân. Trước thời điểm sáp nhập thôn toàn huyện có 385 thôn, tổ dân phố các nhà văn hóa cơ bản bảo đảm cho sinh hoạt cộng đồng, sau sáp nhập có 254 thôn 100% các thôn có nhà văn hóa, cơ sở vật chất trang thiết bị không đảm bảo do số hộ tăng gấp đôi trở lên do đó nhiều nhà văn hóa không đủ diện tích theo quy định.

**4. Công tác quản lý, quy chế hoạt động, tổ chức bộ máy của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn; Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; Việc quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất trang thiết bị và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao cơ sở**

- Đối với công tác quản lý, hoạt động, tổ chức bộ máy của các thiết chế văn hóa, thể thao; hiện tại toàn huyện có một Trung tâm VH-TT-TDTT, bộ máy quản lý đảm bảo quy định, còn lại các thiết chế văn hóa, thể thao xã do công chức văn hóa xã quản lý, thôn do cấp ủy thôn (thô trưởng) là người chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức các hoạt động tại các thiết chế văn hóa.

- Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ luôn được quan tâm. Công chức văn hóa xã, thị trấn thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, các lớp học tập nâng cao trình độ chuyên môn do tỉnh tổ chức; hàng năm các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn, bồi dưỡng cho các cấp ủy thôn nắm bắt các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước;

- Việc quản lý và sử dụng thiết chế văn hóa được sử dụng một cách có hiệu quả; thường xuyên quan tâm đầu tư bổ sung và sửa chữa nâng cấp, từ nguồn xã hội hóa là chính.

**5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm đối với các hoạt động về quy hoạch xây dựng và sử dụng các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở; công tác phối hợp với các ngành, địa phương trong việc quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn.**

Hàng năm, Ban chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Phòng VH-TT, phối hợp với các phòng liên quan "triển khai việc kiểm tra về quy hoạch xây dựng và sử dụng các thiết chế văn hóa trên địa bàn toàn huyện. UBND huyện giao cho UBND các xã, thị trấn lập quy hoạch tổng thể trong đó quy hoạch khu thể thao, nhà văn hóa từ thôn đến cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đặc biệt trong việc lập quy hoạch xây dựng NTM, thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được các ngành quan tâm

**\* Đánh giá kết quả thực hiện trên các mặt công tác quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa thể thao cơ sở trên địa bàn từ năm 2015 đến nay.**

Các thiết chế văn hóa ở cơ sở đã được quan tâm đúng mức; việc quy hoạch dành đất để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao được triển khai tích cực, các cơ chế hỗ trợ xây dựng, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ cho người quản lý nhà


văn hóa thôn được thực hiện nghiêm túc. Công tác quản lý các thiết chế văn hóa bước đầu đã đi vào nề nếp, nhiều địa phương đã hình thành cơ chế tự quản ở các làng, thôn, đến nay 100% các làng thôn đều có người trông coi nhà văn hóa; hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở được phát huy, nội dung và hình thức hoạt động ngày càng phong phú, đã khẳng định được vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trong phát triển kinh tế xã hội thời kỳ đổi mới, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo và bảo tồn bản sắc văn hóa, thu hút được đông đảo các tổ chức, tầng lớp nhân dân tham gia.

**\* Những kiến nghị và đề xuất**

1. Đề nghị nhà nước tăng nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động VH-TT-TDTT; kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, thôn.

2. Đề nghị Bộ VH-TT&DL nghiên cứu xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư phù hợp với thực tiễn cơ sở; tăng cường nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở đáp ứng được yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

3. Đề nghị tỉnh tổ chức tổng kết công tác quản lý và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện Triệu Sơn từ năm 2015 đến nay. Kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở./. 

**Nơi nhận:** 

- Sở VH,TT&DL (b/c);

- Lưu: VT, VH-TT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**



**UBND HUYỆN TRIỆU SƠN**

**PHỤ LỤC 1**

**THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP XÃ**  
(Trung tâm văn hóa - Thể thao xã)

stt	Đơn vị	Quy hoạch quỹ đất		Thiết chế Trung tâm Văn hóa-thể thao xã		Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng		Bộ máy quản lý	Tỷ lệ người dân tham gia sinh hoạt/tổng số dân của xã	Số buổi sinh hoạt/năm	Hiệu quả khai thác	Ghi chú
		QH(x)/chưa(-)	Diện tích QH (m <sup>2</sup> )	Có(x)/chưa(-)	Đạt chuẩn(x)/chưa đạt(-)	Đáp ứng	Chưa đáp ứng					
1	Xã Nông Trường	x	2500m <sup>2</sup>	x	x	70%		x	60%	60 x		
2	Xã Thọ Tân	x	2000m <sup>2</sup>	x	x	x		x	60%	50 x		
3	Xã Minh Châu	-		-	-			x	55%	50 -		
4	Xã Dân Lý	-		-	-	60%		x	50%	55 -		
5	Xã Thọ Dân	x	6000	x	x			x	60%	60 x		
6	Xã Bình Sơn	-		-	-			x	0	0 -		
7	Xã Văn Sơn	x	7453	x	x	70%		x	65%	45		x
8	Xã Xuân Thịnh		0									
9	Xã Minh Sơn	x	5560	x	x	80%		x	60%	60 x		
10	Xã Thọ Phú		0									
11	Xã Hợp Thắng		0									
12	Xã Hợp Thành		0									
13	Xã Thái Hòa	x	7.400	x	x	70%		x	65%	40 x		
14	Xã Thọ Ngọc	x	12.000m <sup>2</sup>	x	x	60%		x	55%	60		x
15	Xã Hợp Lý		0									
16	Xã Thọ Vực		0									
17	Xã Đông Tiến	x	10858	x	x	100%		x	87%	65 x		
18	Thị trấn	x	7500	x	x	70%		x	80%	70 x		



UBND HUYỆN TRIỆU SON

PHỤ LỤC 2

THIỆT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO THÔN, PHỐ  
(Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, phố)

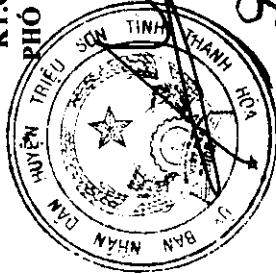
stt	Đơn vị		Quy hoạch quỹ đất				Thiết chế Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn				Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng		Bộ máy quản lý		Tỷ lệ dân tham gia sinh hoạt/năm	Số buổi sinh hoạt/năm (tính trung bình/ông số nhà văn hóa	Hiệu quả khai thác		Đáp ứng phục vụ thôn sau sáp nhập	Không đáp ứng phục vụ thôn sau sáp nhập	Số nhà văn hóa dư ra sau sáp nhập	Ghi chú
	Xã	Số thôn/phố sau khi sáp nhập	QH	Chưa QH	Diện tích QH(m <sup>2</sup> )	Có	Chưa	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Có	Chưa	Tốt			Chưa					
1	Xã Nông Trường	5	5	0	10.000	3	2	3	2	5	0	5	0	60%	40	3	2	3	2	8		
2	Xã Thọ Tân	6	6	0	8541	6	0	0	6	3	3	6	0	30%	30	3	3	0	6	2		
3	Xã Minh Châu	4	4	0	4200	2	2	2	2	2	2	4	0	55%	30	2	2	2	2	0		
4	Xã Dân Lý	8	8	0	6700	8	0	8	0	8	0	8	0	50%	40	8	0	8	0	7		
5	Xã Thọ Dân	7	7	0	5600	2	5	2	5	3	4	7	0	60%	30	2	5	2	5	5		
6	Xã Bình Sơn	5	5	0	4500	5	0	0	0	3	2	5	0	45%	20	3	2	3	2	3		
7	Xã Văn Sơn	8	8	0	16000	8	0	8	0	7	1	8	0	35%	50	8	0	8	0	3		
8	Xã Xuân Thịnh	4	4	0	4000	4	0	0	4	0	4	4	0	45%	30	0	4	0	4	4		
9	Xã Minh Sơn	7	7	0	7997	7	0	7	0	7	0	7	0	45%	30	7	0	7	0	0		
10	Xã Thọ Phú	6	6	0	5200	6	0	6	0	6	0	6	0	55%	45	6	0	6	0	5		
11	Xã Hợp Thắng	7	7	0	5700	7	0	0	7	7	7	7	0	50%	45	0	7	0	7	4		
12	Xã Hợp Thành	7	7	0	6000	7	0	0	7	0	7	7	0	45%	40	0	7	0	7	3		
13	Xã Thái Hòa	10	10	0	6.500	10	0	10	0	9	1	10	0	60%	40	10	0	10	0	2		
14	Xã Thọ Ngọc	9	9	0	12.690	9	0	9	0	9	0	9	0	70%	35	5	4	0	5	5		
15	Xã Hợp Lý	6	6	0	5000	6	0	0	6	0	6	6	0	60%	35	0	6	0	6	6		
16	Xã Thọ Vực	7	7	0	5800	7	0	7	0	7	0	7	0	65%	50	7	0	7	0	2		
17	Xã Đông Tiến	10	10	0	49193	10	0	10	0	10	0	10	0	72%	240	8	2	6	4	3		
18	Thị trấn	6	6	0	5000	5	1	5	1	5	1	6	0	72%	38	5	1	5	0	1		
19	Xã Thọ Bình	14	14	0	11200	14	0	0	14	0	14	14	0	40%	30	0	14	0	14	4		
20	Xã Thọ Tiến	6	6	0	15000	6	0	3	3	3	3	6	0	30%	60	3	3	3	3	4		
21	Xã Hợp Tiến	5	5	0	10810	5	0	0	5	0	5	5	0	40%	35	0	5	0	5	4		
22	Xã Đông Lợi	6	6	0	10423	6	0	6	0	6	0	6	0	50%	40	6	0	6	0	2		

23	Xã Thọ Sơn	8	8	0	16200	1	7	1	7	1	7	8	80%	30	1	7	1	7	8
24	Xã Đông Thắng	5	5	0	20000	5	0	2	3	2	3	5	75%	240	3	2	3	2	3
25	Xã Tân Ninh	11	11	0	60000	9	2	9	2	9	2	9	75%	210	9	2	9	2	0
26	Xã Dân Lực	8	8	0	9609	8	0	8	0	8	0	8	70%	30	8	0	8	0	0
27	Xã Triệu Thành	10	10	0	10049	10	0	0	10	7	3	10	60%	50	10	0	10	0	2
28	Xã Dân Quyền	10	10	0	8000	9	1	9	1	9	1	10	60%	50	9	1	9	1	0
29	Xã Thọ Thế	6	6	0	5000	6	0	6	0	6	0	6	70%	45	6	0	6	0	6
30	Xã Xuân Lộc	4	4	0	3500	4	0	0	4	0	4	4	50%	40	0	4	0	4	5
31	Xã An Nông	7	7	0	7000	6	1	0	7	0	7	7	60%	60	1	6	1	6	3
32	Xã Tiến Nông	7	7	0	3080	7	0	0	7	0	7	7	40%	32	0	7	0	7	1
33	Xã Khuyến Nông	9	9	0	11520	9	0	9	0	9	0	9	80%	50	9	0	9	0	3
34	Xã Minh Dân	4	4	0	3500	4	0	4	0	4	0	4	80%	50	4	0	4	0	3
35	Xã Xuân Thọ	5	5	0	4500	5	0	5	0	5	0	5	85%	60	5	0	5	0	6
36	Xã Thọ Cường	7	7	0	5600	3	4	3	4	3	4	7	50%	30	3	4	7	0	0
Tổng số		254				229	25												

Người lập biểu

*Hoàng Thị Phương Thủy*

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
*Lê Quang Hưng*

**UBND HUYỆN TRIỆU SON**

**PHỤ LỤC 3**

**CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA THEO TIÊU CHÍ SỐ 06 VỀ NÔNG THÔN MỚI**

Stt	Đơn vị	Quy hoạch quỹ đất về cơ sở vật chất văn hóa theo NTM		Nhà văn hóa hội trường đa năng										Khu thể thao						Điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi				Ghi chú
		Đã QH	Chưa QH	Có(x)/chưa có(-)	Xây mới(x)/cải tạo(-)	Diện tích/chỗ ngồi	Trang thiết bị chuyên dùng		Đạt chuẩn (Theo tiêu chí số 06 NTM)		Diện tích sân vận động (m <sup>2</sup> )	DT sân thể thao (m <sup>2</sup> )	Trang thiết bị		Đạt theo tiêu chí số 06 NTM		Có	Chưa có	Diện tích	Trang thiết bị				
							Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đạt	Chưa đạt			Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đạt	Chưa đạt				Đáp ứng	Chưa đáp ứng			
1	Xã Nông Trường	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250	x		x		10.800	230	x		x			x				x		
2	Xã Thọ Tân	x		x	x																			
3	Xã Minh Châu	x		x	x	230m <sup>2</sup> /250	x		x		10800	8000	x		x			x				x		
4	Xã Dân Lý	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250	x		x		100000	7800	x		x			x				x		
5	Xã Thọ Dân	x		x	x	200m <sup>2</sup> /230	x		x		11800		x		x			x				x		
6	Xã Bình Sơn	x		x	x	230m <sup>2</sup> /220	x		x		0	0	x		x			x				x		
7	Xã Văn Sơn	x		x	x	455m <sup>2</sup> /200	x		x		10000	6453	x		x			x		2000	x			
8	Xã Xuân Thịnh	x		-		0 130m <sup>2</sup> /120		x		x	9000	9000	x		x			x				x		
9	Xã Minh Sơn	x		x	x	350m <sup>2</sup> /560	x		x		5000	500	x		x			x				x		
10	Xã Thọ Phú	x		x	-	230m <sup>2</sup> /220	x		x		12000	10800	x		x			x				x		
11	Xã Hợp Thắng	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250	x		x		7500	4500	x		x			x		100	x			
12	Xã Hợp Thành	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250		x		x	7000	7000		x				x				x		
13	Xã Thái Hòa	x		x	x	435m <sup>2</sup> /170	x		x		9000	640	x		x			x		2000	x			
14	Xã Thọ Ngọc	x		x	x	300m <sup>2</sup> /250	x		x		8100	500	x		x			x				x		
15	Xã Hợp Lý	x		-		0 250m <sup>2</sup> /250		x		x	0	0	x					x				x		
16	Xã Thọ Vực	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250	x		x		12500	10800	x		x			x				x		
17	Xã Đồng Tiến	x		x	x	320	x		x		6858	2500	x		x			x		10858	x			
18	Thị Trấn	x		x	x	500m <sup>2</sup> /300	x																	
19	Xã Thọ Bình	x		x	x	250m <sup>2</sup> /250	x		x		8000	7500		x				x				x		

